

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Tuổi trẻ của tôi
mười tám, hai mươi
trong và tinh khiết như nước suối đá
khỏe và mơn mớn như mầm lá
rộng và dài như mơ ước, yêu thương
vươn lên và bền vững như con đường
gắn vào đất, tạc vào mặt đất

(2) Tuổi trẻ như sao trời mát mắt
khi yên bình hạnh phúc ngược nhìn lên
và cháy bùng như lửa thiêng liêng
khi giặc già đùng vào bờ cõi
dầu rụng xuống, vẫn chói lên lần cuối
gọi dậy những lớp người
dầu rụng xuống, bầu trời không trống trải
trong mắt người sao vẫn mọc khôn nguôi...

(Trích *Con đường của những vì sao*, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập - Thơ và nhạc, Tập một, NXB Văn học, 2019, tr. 549-550)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1 (0,75 điểm): Xác định chủ thể trữ tình của đoạn thơ trên.

Câu 2 (0,75 điểm): Chỉ ra những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của tuổi trẻ ở khổ thơ (1).

Câu 3 (0,75 điểm): Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Tuổi trẻ như sao trời mát mắt
khi yên bình hạnh phúc ngược nhìn lên
và cháy bùng như lửa thiêng liêng
khi giặc già đùng vào bờ cõi*

Câu 4 (0,75 điểm): Anh/Chị trình bày cách hiểu về hình ảnh *sao* được thể hiện trong đoạn thơ trên.

Câu 5 (1,0 điểm): Nhận xét tình cảm của tác giả dành cho tuổi trẻ qua đoạn thơ.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật được thể hiện trong đoạn thơ trên.

Câu 2 (4,0 điểm):

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề: *Tuổi trẻ cần sống có ước mơ.*

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Chủ thể trữ tình của đoạn thơ trên: tôi</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời có ý hoặc tương tự: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,75
	2	<p>Những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của tuổi trẻ ở khổ thơ thứ nhất: trong, tinh khiết, khỏe, mon mơn, rộng, dài, vươn lên, bền vững.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời 6-8 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 4-5 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 2-3 ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý, trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,75
	3	<p>Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ: So sánh tuổi trẻ với <i>sao trời mát mắt</i> và <i>lửa thiêng liêng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi sức sống, nhiệt huyết của tuổi trẻ; khơi dậy lòng dũng cảm, tinh thần chiến đấu của tuổi trẻ khi ở trong sức sống ấy. - Làm cho đoạn thơ giàu hình ảnh và giá trị biểu cảm. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời được như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được tác dụng 1: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được tác dụng 2: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,75
	4	Hình ảnh <i>sao</i> trong đoạn thơ được hiểu:	0,75

		<p>Là biểu tượng cho vẻ đẹp của tuổi trẻ: đầy nhiệt huyết, yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng chiến đấu khi tổ quốc cần.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời chung chung, diễn đạt chưa rõ ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	
	5	<p>Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho tuổi trẻ qua đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng - Cảm phục sự dũng cảm, tinh thần chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu nhận xét: 0,5 điểm. - Học sinh nhận xét chung chung: 0,25 điểm. - Học sinh không nhận xét được: 0,0 điểm. 	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về nét đặc sắc được thể hiện trong đoạn thơ trên.</p>	2,0
		<p>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của đoạn văn. <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặc sắc về nghệ thuật: Cách tạo hình độc đáo, sáng tạo; sử dụng biện pháp tu từ so sánh linh hoạt; cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giàu cảm xúc. + Đặc sắc về nội dung: Khắc họa hình ảnh của tuổi trẻ có sức khỏe; có tâm hồn trong sáng, nhiều mơ ước; giàu nhiệt huyết, lí tưởng cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc... - Sắp xếp được các ý hợp lí theo hình thức đoạn văn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày được đặc sắc của đoạn thơ: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được đặc sắc của đoạn thơ nhưng còn chung chung: 0,25 điểm. - Học sinh không nêu được đặc sắc của đoạn thơ: 0,0 điểm. 	0,5
		<p>d. Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: được đặc sắc của đoạn thơ - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. 	0,5

	<p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm.</p> <p>- Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hình ảnh, mới mẻ...</p>	0,25
2	<p>Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề: Tuổi trẻ cần sống có ước mơ.</p>	4,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ cần sống có ước mơ</p>	0,5
	<p>c Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính:</p> <p>- Giải thích: <i>Ước mơ</i> được hiểu là khao khát, ý muốn của con người muốn đạt được một vật gì đó, được làm nghề gì đó hoặc trở thành người như nào đó. Khi mỗi người có ước mơ họ trở nên tốt đẹp hơn, đề cao tầm quan trọng của ước mơ trong cuộc sống con người.</p> <p>- Phân tích: Người có ước mơ mới có động lực làm việc, học tập và cống hiến cho xã hội. Khi mỗi con người trên con đường thực hiện ước mơ của mình cũng chính là đóng góp cho xã hội, cho đất nước phát triển. Trên con đường thực hiện ước mơ chúng ta có thể gặp những khó khăn thử thách, khi vượt qua được thử thách đó chúng ta sẽ có thêm những bài học quý giá để hoàn thiện bản thân mình. Người sống có ước mơ sẽ thấy cuộc sống tươi đẹp hơn, nhiều màu sắc hơn. Khi theo đuổi ước mơ, chúng ta sẽ rèn luyện được những đức tính quý báu như kiên trì, nhẫn nại, chăm chỉ...</p> <p>(Học sinh lấy dẫn chứng về những con người sống có ước mơ nổi bật, tiêu biểu mà được nhiều người biết đến.)</p> <p>- Bàn luận ý kiến trái chiều.</p> <p>- Bài học.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được từ 3 ý : 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 2 ý : 0,75 điểm; 1 ý: 0,5 điểm; .</p>	1,0
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển</p>	1,5

	<p>khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm.</p> <p>- Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</p>	
	<p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản...</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10